ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 210 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 3 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện đẩy mạnh phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 23/10/2015 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 24/6/2011 của Tỉnh ủy khóa XVIII về đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020;

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khóa XIX về đẩy mạnh phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 18 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 433/TTr-SCT ngày 10/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện đẩy mạnh phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố nhằm triển khai thực hiện đạt các mục tiêu theo Kết luận số 18-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khóa XIX.

b) Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu:

- Giá trị công nghiệp tăng thêm (VA) giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân từ 3 - 4%/năm.

- Giá trị sản xuất công nghiệp (GO) giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân từ 2 - 3%/năm, nếu không tính sản phẩm Nhà máy lọc dầu Dung Quất thì tăng 14 -

15%/năm.

- Đến năm 2020, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong cơ cấu GRDP tỉnh chiếm 60 - 61%, trong đó công nghiệp chiếm 56% - 57%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động công nghiệp - xây dựng trong tổng số lao động của tỉnh chiếm 32%.

- Giai đoạn 2016 - 2020, Khu Kinh tế Dung Quất thu hút đầu tư từ 2,5 - 3,5 tỷ USD, các khu công nghiệp thu hút đầu tư khoảng 1.600 tỷ đồng, các cụm công nghiệp thu hút khoảng 550 tỷ đồng, trong đó vốn thực hiện đạt 80% trở lên.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động lập kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, đảm bảo chất lượng, tiến độ kế hoạch.

II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; đẩy mạnh thu hút đầu tư

1.1. Cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư:

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh *(thường xuyên*).

- Chủ động rà soát, cắt giảm mạnh các thủ tục hành chính không còn phù hợp, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, sản xuất kinh doanh *(thường xuyên*).

- Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, tập trung vào một đầu mối giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư *(năm 2017).*

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tham mưu thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, trong giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư *(thường xuyên).*

1.2. Rà soát, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp; đổi mới đầu tư hạ tầng công nghiệp:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đổi mới việc đầu tư hạ tầng công nghiệp, chuyển phương thức đầu tư từ sử dụng chủ yếu ngân sách nhà nước sang doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phương thức hợp tác công tư (PPP) – (*năm 2017).*

- Cơ chế khuyến khích phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị và các loại hình thương mại, dịch vụ chất lượng cao *(năm 2018).*

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND quyết định sử dụng vốn ngân sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo tiêu chí hoạt động hiệu quả trên cơ sở nguồn thu ngân sách từ các cụm công nghiệp, xác định tỷ lệ % để đầu tư trở lại cho hạ tầng cụm công nghiệp, nhất là hệ thống hạ tầng kỹ thuật môi trường (*năm 2017).*

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và tham mưu UBND tỉnh:

- Chính sách khuyến khích công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và công nghiệp nhẹ (*năm 2017).*

- Chính sách khuyến khích công nghiệp hỗ trợ *(năm 2018).*

d) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư, cấp nước cho dự án: Khu đô thị công nghiệp Dung Quất, Khu liên hiệp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất *(năm 2017).*

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng, tham mưu UBND tỉnh cơ chế, biện pháp tập trung ưu tiên thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa người sử dụng đất, nhà đầu tư và Nhà nước *(năm 2017).*

e) Sở Xây dựng chủ trì xây dựng:

- Quy định về hỗ trợ chuyển đổi lò gạch nung thủ công sang sản xuất vật liệu không nung *(năm 2017*).

- Cơ chế, chính sách phát triển nhà ở công nhân tại Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi (*năm 2018).*

1.3. Đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Thực hiện các giải pháp đa dạng hóa hoạt động thu hút đầu tư. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức làm công tác xúc tiến đầu tư chuyên nghiệp; đại sứ quán các nước tại Việt Nam, hiệp hội ngành hàng và các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư. Thu hút các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước; xúc tiến các đối tác đã đầu tư vào tỉnh tiếp tục đầu tư tăng quy mô dự án *(thường xuyên).*

- Xây dựng Chương trình Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2017-2020 *(năm 2017).*

- Xây dựng Quy định về quy trình thủ tục cấp phép đầu tư một cửa *(năm 2017).*

- Rà soát, kịp thời tham mưu điều chỉnh bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế phối hợp giữa các sở, ban ngành, địa phương trong công tác xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh và trình chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào các khu vực (ngoài Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp); các cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của UBND tỉnh *(thường xuyên).*

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

chủ trì xây dựng Kế hoạch Xúc tiến đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất giai đoạn 2016 - 2020 *(năm 2017)*.

2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phát triển công nghiệp

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu UBND tỉnh:

- Điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn năm 2025 theo hướng gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với phát triển đô thị và thương mại, dịch vụ *(năm 2017)*.

- Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí tỉnh Quảng Ngãi sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại (*năm 2017)*.

- Xây dựng Đề án phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025 *(năm 2017)*.

b) Sở Xây dựng chủ trì xây dựng và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 *(năm 2017)*.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì xây dựng và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến *(năm 2017)*.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi chủ động rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch các khu công nghiệp của tỉnh, các phân khu công nghiệp trong khu kinh tế Dung Quất (*thường xuyên)*.

3. Đào tạo nguồn nhân lực quản trị doanh nghiệp, nguồn lao động chất lượng cao phục vụ phát triển công nghiệp; khuyến khích khởi nghiệp.

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh; hàng năm, mở các lớp đào tạo, cập nhật kiến thức để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, khả năng tiếp cận và gia nhập thị trường cho nhà đầu tư, chủ doanh nghiệp (*thường xuyên*).

- Lập kế hoạch tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tư vấn doanh nghiệp khởi nghiệp *(hàng năm)*.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình việc làm giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của UBND tỉnh *(thường xuyên)*.

- Xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 (*năm 2017)*.

- Cơ chế, chính sách khuyến khích các trường cao đẳng, trung cấp nghề đổi mới,

nâng cao chất lượng đào tạo ngành, nghề theo nhu cầu của người sử dụng lao động *(năm 2017)*.

c) Sở Công Thương lập kế hoạch mở các lớp phổ biến, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế theo từng chuyên đề mà doanh nghiệp Quảng Ngãi thực sự có nhu cầu để nắm bắt, chủ động thực hiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh *(hàng năm)*.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi chủ trì xây dựng Đề án Đào tạo, giải quyết việc làm và chuyển đổi ngành nghề lao động các hộ dân nhường đất cho dự án trong Khu kinh tế Dung Quất giai đoạn 2016 - 2020 *(năm 2017)*.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công nghiệp, bảo vệ môi trường trong quản lý công nghiệp

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tổ chức thực hiện tốt Quy định về ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh *(thường xuyên)*.

- Định kỳ tổ chức gặp gỡ, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp; nắm bắt và kịp thời tham mưu UBND tỉnh có giải pháp tháo gỡ dứt điểm những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp *(hàng năm)*.

b) Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi theo phạm vi chức năng tăng cường công tác quản lý thực hiện các quy hoạch về phát triển công nghiệp, hạ tầng công nghiệp, đô thị, giao thông, đất đai; thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch cho phù hợp yêu cầu, định hướng đầu tư phát triển của tỉnh *(thường xuyên)*.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện:

- Tham mưu UBND tỉnh đánh giá, thẩm định kỹ tác động môi trường trước khi thực hiện các dự án. Kiên quyết từ chối các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt *(thường xuyên)*.

- Kiểm tra, xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất hoặc đã có chủ trương đầu tư, thỏa thuận địa điểm nhưng nhà đầu tư chậm triển khai thực hiện, bỏ đất trống gây lãng phí trong việc sử dụng đất và ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư của tỉnh *(thường xuyên)*.

- Tăng cường thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về môi trường *(thường xuyên)*.

d) UBND các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, địa phương có liên quan:

- Rà soát, di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm, không bảo đảm tiêu chuẩn về

môi trường ra khỏi khu đô thị, khu dân cư tập trung đưa vào khu, cụm công nghiệp để có phương án xử lý thích hợp *(thường xuyên)*.

- Lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn; lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được duyệt *(thường xuyên)*.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp *(thường xuyên)*.

e) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tổ chức rà soát thực trạng, đánh giá tình hình đầu tư, kết quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng đất của các doanh nghiệp hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh *(năm 2017)*.

- Xây dựng Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương *(năm 2017)*.

- Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Công Thương thành lập Trung tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ Khu vực miền Trung - Tây nguyên đặt tại tỉnh Quảng Ngãi *(năm 2017)*.

- Tăng cường thực hiện Chương trình hỗ trợ sản xuất sạch tại các doanh nghiệp *(thường xuyên)*.

- Phối hợp với Bộ Công Thương quản lý các dự án đầu tư công nghiệp và thương mại theo phân cấp của Bộ tại Quảng Ngãi *(thường xuyên)*.

g) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan trong quản lý nhà nước về đầu tư, phát triển tại Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi *(năm 2017)*.

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng phục vụ dự án mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất *(năm 2017)*.

- Phối hợp, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện và thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ VSIP Quảng Ngãi và Khu đô thị - Công nghiệp Dung Quất *(thường xuyên)*.

- Hỗ trợ Tập đoàn Hòa Phát đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư dự án Khu liên hiệp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất *(thường xuyên)*.

- Triển khai thực hiện dự án điện khí theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ *(thường xuyên)*.

- Phối hợp chặt chẽ với tỉnh Quảng Nam, các bộ, ngành Trung ương và nhà đầu tư dự án đưa khí từ mỏ Cá Voi Xanh vào bờ; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện các dự án điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất *(thường xuyên)*.

5. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất

lao động

a) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Quảng Ngãi.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020: Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh; Chương trình hỗ trợ và đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất, kinh doanh và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 1241 QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND tỉnh *(thường xuyên)*

- Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ *(năm 2018*).

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ứng dụng công nghệ mới *(thường xuyên)*.

- Triển khai, nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh sản phẩm *(thường xuyên)*.

- Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường khoa học và công nghệ *(thường xuyên)*.

6. Đẩy mạnh công tác khuyến công và xúc tiến thương mại, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, công nghiệp nông thôn, thúc đẩy sản xuất

Sở Công Thương tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khuyến công giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, công nghiệp nông thôn; Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh và Chương trình phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh; thực hiện kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, sản phẩm, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, thúc đẩy sản xuất *(thường xuyên)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ

chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tổ chức quán triệt và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Quyết định này; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ cụ thể, hoàn thành **trong tháng 3/2017**, báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Công Thương)*.

- Định kỳ 6 tháng *(trước ngày 20/6),* 01 năm *(trước ngày 20/12)*, báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Công Thương)* kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch để theo dõi và chỉ đạo.

- Quá trình thực hiện yêu cầu phải nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; trường hợp gặp vướng mắc, phải chủ động phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan để tháo gỡ hoặc đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét, chỉ đạo.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Chủ động theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan đơn vị, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) đối với những cơ quan đơn vị lơ là, chậm trễ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan để xem xét, giải quyết các vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo.

- **Trước ngày 10/4/2017,** tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh việc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị. Định kỳ 06 tháng, 01 năm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, nội dung báo cáo phải thể hiện rõ theo mục: các nội dung đã thực hiện, chưa thực hiện, thời gian theo tiến độ và có đảm bảo chất lượng theo yêu cầu. Trên cơ sở đó, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời nhằm đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu theo Kế hoạch đề ra.

- Định kỳ hàng năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 23/10/2015 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX và Kết luận số 18-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khóa XIX về đẩy mạnh phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị để kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét trách nhiệm của người đứng đầu đối với những cơ quan, đơn vị thực hiện lơ là, chậm trễ theo quy định tại Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Tỉnh ủy.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đặng Văn Minh